

Bản án số: 75/2020/HS-ST

Ngày: 30 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Hoi

Ông: Dương Viết Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2020/TLST-HS, ngày 25/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-HS ngày 10/7/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **CHU MINH T**, sinh năm 1986; tên gọi khác: Không.

Nơi thường trú: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn C và bà Nông Thị H; có vợ Trần Thị V(Đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2008; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án: Không.

Tiền sự:

Ngày 18/02/2020 Chu Minh T bị Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. T chưa chấp hành nộp phạt.

Ngày 12/7/2018 Chu Minh T bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 17 tháng. T đã chấp hành xong quyết định ngày 31/10/2019.

Nhân thân:

Ngày 26/11/2014 Chu Minh T bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 26/01/2016 Chu Minh T bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/5/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

Bà Lương Thị Q, sinh năm 1969

Nơi thường trú: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Nông Thị H, sinh năm 1962

Nơi thường trú: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến:*

Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1980.

Nơi thường trú: Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 05/05/2020, Chu Minh T, sinh năm 1986, trú tại Xóm Đ, xã T, huyện P, Thái Nguyên đi bộ một mình từ nhà của mình đến nhà bà Lương Thị Q, sinh năm 1969 là người cùng xóm với T. Khi đến nhà bà Q, T quan sát thấy cổng nhà bà Q không khóa, trong nhà không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân. Để thực hiện ý định trên T đi đến dùng tay mở cổng vào trong nhà bà Q, quan sát thấy tại khu vực chuồng gà nhà bà Q có khoảng 04 đến 05 con gà nên T đi vào trong chuồng gà và dùng hai tay bắt 02 con gà mái trong đó có 01 con gà màu lông đen, 01 con gà màu lông vàng, sau đó T nhặt 01 chiếc bao tải ở dưới đất cho 02 con gà vào trong bao tải rồi mang về nhà mình. Về đến nhà T lấy chiếc xe đạp của mẹ mình là bà Nông Thị H chở 02 con gà mang đi tiêu thụ. Khi T đi đến khu vực Xóm V, xã T thì bị tổ Công tác Công an xã T phát hiện, kiểm tra rồi đưa T cùng 02 con gà về trụ sở Công an xã T để làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con gà mái màu lông vàng có trọng lượng 1.5 kg; 01 con gà mái màu lông đen có trọng lượng 1.9 kg; 01 xe đạp khung xe bị gãy cũ đã qua sử dụng; 01 bao tải dừa màu trắng. Cùng ngày Công an xã T đã chuyển hồ sơ, vật chứng cùng các tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 05/05/2020 sau khi phát hiện bị mất tài sản là 02 con gà mái bà Q đã làm đơn trình báo đến Công an xã T, huyện P đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/05/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra yêu cầu định giá tài sản số 29 trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện P định giá 01 con gà mái màu lông vàng có trọng lượng 1.5 kg; 01 con gà mái màu lông đen có trọng lượng 1.9 kg mà T đã bắt trộm của nhà bà Lương Thị Q.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-ĐG ngày 07/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện P kết luận 02 con gà mái có giá trị 238.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Chu Minh T khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Tại Bản cáo trạng số 79/CT-VKSPB, ngày 23/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Chu Minh T về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Chu Minh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Minh T từ 24 đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự không xem xét; về xử lý vật chứng: trả lại bà Nông Thị H 01 chiếc xe đạp màu trắng, cũ đã qua sử dụng, tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu trắng cũ, đã qua sử dụng và buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 05/5/2020, tại nhà bà Lương Thị Q thuộc Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Chu Minh T là người đang có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 02 con gà mái có giá trị 238.000 đồng của bà Q. Khi T đang trên đường đem gà đi bán để lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân thì bị tổ công tác Công an xã T, huyện P phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Hiện tài sản là 02 con gà mái đã được thu hồi trả lại cho bà Lương Thị Q quản lý, chăm sóc.

Tuy giá trị 02 con gà mái bị cáo Chu Minh T trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nên hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Về nhân thân bị cáo nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Bị cáo đã hai lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” hai bản án này bị cáo đã chấp hành xong và đã đương nhiên được xóa án tích và vào ngày 18/02/2020 bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, lần xử phạt này bị cáo chưa chấp hành nộp phạt. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, sửa chữa thành công dân tốt mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” với lỗi cố ý.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; người bị hại trong đơn xin xét xử vắng mặt xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, cần có một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Hai con gà mái mà Chu Minh T đã trộm cắp của bà Lương Thị Q đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Q quản lý, chăm sóc. Trong đơn xin xét xử vắng mặt bà Lương Thị Q không yêu cầu bồi thường đề nghị gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Quyết định tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, ra Quyết định tạm giam Chu Minh T với thời hạn là 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là 01 (một) bao tải màu trắng cũ đã qua sử dụng, xét thấy đây là vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe đạp màu trắng, khung xe bị gãy, cũ đã qua sử dụng, xét thấy không liên quan tới hành vi phạm tội của bị cáo T và bà H là chủ sở hữu của chiếc xe có đơn được xin lại chiếc xe để sử dụng nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nông Thị H quản lý, sử dụng.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[9] Trong vụ án này còn có bà Nông Thị H là chủ sở hữu chiếc xe đạp, tuy nhiên trong quá trình mượn xe T không nói và hứa hẹn gì cho bà H biết việc T dùng chiếc xe này để đi tiêu thụ tài sản trộm cắp, bà H cũng không biết T dùng chiếc xe trên vào mục đích gì nên không có căn cứ để xử lý đối với bà H.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Chu Minh T **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/5/2020.

3. Quyết định tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra Quyết định tạm giam Chu Minh T với thời hạn là 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao tải màu trắng cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Nông Thị H 01 (một) xe đạp màu trắng, khung xe bị gãy, cũ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/7/2020 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Chu Minh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo Chu Minh T, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại bà Lương Thị Q; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nông Thị H, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Giang